

Danh sách ban đầu

Số	Tên	FideID	LĐ	Rtg
1	אגמי, איילון		ISR	1432
2	צ'רני, איילי		ISR	1310
3	וסרמן, גיא		ISR	1300
4	רבינק, יואב		ISR	1296
5	חיים, דניאל		ISR	1281
6	צ'רני, בן		ISR	1254
7	גולדנברג, עלמה		ISR	1250
8	חזן, טאו		ISR	1222
9	מרקוביץ, נדב		ISR	1203
10	גולדנברג, אמלי		ISR	1200

Tim tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1498781.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results